

Số: 41/2025/QĐST-DS

T, ngày 10 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 613/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở: số 02 Láng Hạ, phường T, quận Đ, Thành phố N.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc Minh T – Chức danh: Giám đốc Phòng giao dịch T - Ngân hàng N chi nhánh Thành phố H.

(Theo Giấy ủy quyền số 1426D/GUQ-NHNo.HCM-PC ngày 14/11/2024)

Bị đơn: Bà Ngô Huỳnh Kiều M, sinh năm 2002

Địa chỉ: số 15/23 Đinh Thiệu S, Phường 7, thành phố T, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Hoàng Diễm U, sinh năm 1981.
Địa chỉ: số 319/8 ấp 8, xã H, huyện C, tỉnh L (theo Giấy ủy quyền ngày 22/02/2025).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Ngân hàng N do bà Nguyễn Ngọc Minh T đại diện theo ủy quyền và bà Ngô Huỳnh Kiều M do bà Nguyễn Hoàng Diễm U thống nhất số nợ bao gồm gốc và lãi tạm tính đến ngày 28/02/2025 là 2.508.389.415 đồng (Hai tỷ, năm trăm lẻ tám triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm mười lăm đồng).

2.2. Về phương thức trả nợ: Chậm nhất đến ngày 30/3/2025 bà Ngô Huỳnh Kiều M sẽ toàn bộ số nợ 2.508.389.415 đồng (*Hai tỷ, năm trăm lẻ tám triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm mười lăm đồng*) cho Ngân hàng N.

2.3. Kể từ ngày 01/3/2025, bà Ngô Huỳnh Kiều M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng với Ngân hàng N cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Xử lý Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất đã thế chấp:

Ngân hàng N do bà Nguyễn Ngọc Minh T đại diện theo ủy quyền và bà Ngô Huỳnh Kiều M do bà Nguyễn Hoàng Diễm U thống nhất:

Khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà bà Ngô Huỳnh Kiều M không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi theo thỏa thuận trên thì các tài sản gồm: Quyền sử dụng đất tọa lạc tại thửa đất số 394; Tờ bản đồ số: 06; Địa chỉ thửa đất tại Ấp Vĩnh X B, xã Dương Xuân H, Huyện C, tỉnh L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD 496073 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh L cấp ngày 07/3/2022 hiện do bà Ngô Huỳnh Kiều M đứng tên chủ sử dụng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1700-LCL-202200208 được công chứng cùng ngày tại văn phòng công chứng Võ Minh Thiện, số công chứng 5843, quyền số 06/2022TP/CC-SCC/HĐGD sẽ bị phát mãi để đảm bảo thi hành án đối với số nợ trên cho Ngân hàng N.

2.5. Về chi phí thẩm định tại chỗ: là 7.000.000 đồng, bà Ngô Huỳnh Kiều M phải chịu. Ngân hàng N đã nộp tạm ứng nên bà Ngô Huỳnh Kiều M có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*).

2.6. Về án phí sơ thẩm: bà Ngô Huỳnh Kiều M phải chịu án phí sơ thẩm là 41.083.894 đồng. Ngân hàng N không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N 40.186.301 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001080 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- Viện kiểm sát TPTA;
- THADS TPTA;
- Các đương sự;
- AV, Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tố Loan